

Số: 110 /BC-UBND

Ninh Bình, ngày 06 tháng 8 năm 2012

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện thí điểm Bộ chỉ số
đánh giá hoạt động của Bộ phận một cửa cấp huyện**

S'
ĐẾN
3265
07/8/2012
P. Công

Thực hiện Quyết định số 96/QĐ-BNV ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện thí điểm Bộ chỉ số đánh giá hoạt động của Bộ phận một cửa cấp huyện năm 2012, UBND tỉnh Ninh Bình báo cáo kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM

1. Quá trình triển khai

- Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-BNV ngày 15/02/2012 về việc triển khai thí điểm Bộ chỉ số đánh giá hoạt động của Bộ phận một cửa cấp huyện năm 2012 của Bộ Nội Vụ, UBND tỉnh Ninh Bình đã cử cán bộ, công chức tham gia lớp tập huấn do Bộ Nội vụ tổ chức.

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 13/03/2012 tổ chức thực hiện thí điểm tại 08/08 huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, đã ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 27/03/2012 thành lập Tổ công tác của tỉnh để triển khai thí điểm.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành kế hoạch, thành lập Tổ công tác để triển khai thực hiện tại địa phương. Tổ chức hội nghị quán triệt mục đích, yêu cầu thí điểm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để triển khai thực hiện thí điểm tại địa phương.

2. Phương pháp điều tra

a) Đối với phiếu do cơ quan nhà nước đánh giá (gọi tắt là phiếu A)

UBND cấp huyện chỉ đạo Tổ công tác cấp mình thu thập thông tin, số liệu cần thiết phục vụ việc đánh giá theo các tiêu chí thành phần trong phiếu A, tiến hành xây dựng báo cáo tự đánh giá, cho điểm các tiêu chí trong phiếu A. Trên cơ sở báo cáo của huyện, thị xã, thành phố, Tổ công tác của tỉnh đã làm việc, kiểm tra thực tế, thống nhất và thông báo kết quả đánh giá phiếu A đối với từng huyện, thị xã, thành phố.

b) Đối với phiếu do khách hàng đánh giá (gọi tắt là phiếu B):

Tổ công tác các huyện, thị xã, thành phố tiến hành thu thập thông tin thông qua việc đánh giá của tổ chức, công dân đối với phiếu B bằng 02 phương pháp: Tiến hành phát phiếu B cho tổ chức, công dân trả lời tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc liên hệ qua điện thoại để lấy ý kiến đánh giá của khách hàng. Kết quả cụ thể (theo Phụ lục 1 đính kèm).

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM

1. Tổng hợp Bộ chỉ số của tất cả các bộ phận một cửa cấp huyện trong tỉnh (theo Phụ lục 2 đính kèm)

2. Đánh giá xếp hạng Bộ phận một cửa các huyện, thị xã, thành phố theo các tiêu chí khác nhau (theo Phụ lục 3 đính kèm)

3. Phân tích kết quả đánh giá trên cơ sở các chỉ số thu được

3.1. Kết quả đạt được

a) Về cơ sở vật chất

- Phòng làm việc được các huyện, thị xã, thành phố quan tâm đầu tư, với máy tính và các trang thiết bị tương đối đầy đủ, có tới 07/08 Bộ phận một cửa cấp huyện đạt tối thiểu 80m², chiếm tỷ lệ 87,5%

- Phần lớn Bộ phận một cửa cấp huyện đã nối mạng nội bộ để xử lý hồ sơ. Điển hình là thành phố Ninh Bình ngoài việc nối mạng nội bộ đã nối mạng chuyển nhận văn bản giữa Bộ phận một cửa với phòng, ban, qua đó giúp cho công tác quản lý việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân được nhanh chóng, hiệu quả hơn.

b) Về cán bộ, công chức

- Số lượng cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa cấp huyện tương đối tạm đủ. Thành phố Ninh Bình đã bố trí được đội ngũ cán bộ chuyên trách đáp ứng được nhu cầu giải quyết công việc của người dân.

- Năng lực cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa cấp huyện nhìn chung đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc ở mức tốt, tiêu biểu là Bộ phận một cửa thành phố Ninh Bình, thị xã Tam Điệp, huyện Yên Khánh.

c) Sự phối hợp giữa các cơ quan chính quyền cấp huyện trong giải quyết công việc cho khách hàng

Sự phối hợp giữa Bộ phận một cửa cấp huyện với các phòng, ban trong huyện được thực hiện tốt, đảm bảo hiệu quả giải quyết công việc của người dân, tiêu biểu là thành phố Ninh Bình, các huyện: Kim Sơn, Yên Mô, thị xã Tam Điệp.

d) Số lượng các thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận một cửa cấp huyện

- Số lĩnh vực công việc đã được đưa ra giải quyết tại Bộ phận một cửa cấp huyện còn hạn chế. Bộ phận một cửa cấp huyện có nhiều lĩnh vực đưa ra thực hiện theo cơ chế một cửa nhất là huyện Hoa Lư, huyện Kim Sơn, huyện Yên Mô.

- Phần lớn thủ tục hành chính thuộc Bộ phận một cửa cấp huyện đã thực hiện đầy đủ, tiêu biểu là huyện Kim Sơn, huyện Yên Mô. Đơn vị đưa thủ tục hành chính vào thực hiện còn hạn chế là Bộ phận một cửa huyện Nho Quan, thị xã Tam Điệp.

- Số lượng các thủ tục hành chính được giải quyết liên thông tại Bộ phận một cửa cấp huyện còn hạn chế, chủ yếu thực hiện trong lĩnh vực đất đai, lao động, người có công và xã hội.

e) Thực hiện thủ tục hành chính

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt từ 70%-90% trở lên. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết có sai sót ít, đơn vị sai sót nhiều cũng đạt dưới 3%.

- Việc gia hạn và thông báo trước cho tổ chức, công dân khi không thể trả kết quả đúng hạn được thực hiện thường xuyên với đại bộ phận các trường hợp..

f) Về đón tiếp khách hàng

Nhìn chung khách hàng đều hài lòng với nơi đón tiếp, với việc niêm yết công khai các thủ tục hành chính, các mẫu hồ sơ, giấy tờ, các mức phí, lệ phí và việc hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa cấp huyện.

g) Thời gian giải quyết công việc

Phần lớn công việc được giải quyết ngay trong thời gian dưới 30 phút và đúng hạn theo phiếu hẹn. Bộ phận một cửa huyện Yên Mô được đánh giá giải quyết công việc với thời gian nhanh nhất, nhiều công việc giải quyết trước hạn.

h) Hiệu quả giải quyết công việc

- Phần lớn khách hàng tại Bộ phận một cửa cấp huyện chỉ cần đi 1-2 lần để giải quyết một công việc, tiêu biểu là Bộ phận một cửa thành phố Ninh Bình, các huyện: Nho Quan, Gia Viễn, Yên Khánh, Yên Mô.

- Khách hàng tại Bộ phận một cửa cấp huyện chỉ cần đến một nơi để giải quyết một công việc, tiêu biểu là Bộ phận một cửa huyện Nho Quan, huyện Yên Khánh, thành phố Ninh Bình.

- 100% khách hàng được hỏi đều không phải chi trả khoản tiền nào ngoài quy định khi giải quyết công việc tại Bộ phận một cửa cấp huyện.

1) Thái độ phục vụ của cán bộ, công chức

Phần lớn khách hàng được hỏi đều hài lòng và rất hài lòng với thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, điển hình là thành phố Ninh Bình có 53/60 khách hàng tham gia trả lời phiếu rất hài lòng về tinh thần trách nhiệm và sự tận tình trong công việc của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa thành phố.

3.2. Tồn tại

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của một số Bộ phận một cửa cấp huyện chưa đảm bảo đầy đủ theo quy định và chưa được đầu tư các trang thiết bị hiện đại.

- Việc áp dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc còn hạn chế, chưa thể giải quyết công việc trực tuyến và nối mạng giao dịch với khách hàng tại Bộ phận một cửa.

- Chưa bố trí đầy đủ cán bộ, công chức chuyên trách, phần lớn đều thực hiện chế độ kiêm nhiệm.

- Sự phối hợp giữa Bộ phận một cửa huyện với các đơn vị có liên quan khác trong huyện (thuế, kho bạc) chưa chặt chẽ.

- Một số bộ phận một cửa cấp huyện chưa thực hiện việc cập nhật lại các thủ tục hành chính mới trên hệ thống màn hình cảm ứng.

- Việc gia hạn và thông báo trước cho tổ chức, công dân khi không thể trả kết quả đúng hạn được thực hiện trên phiếu nhưng chưa được lưu lại và không theo dõi, ghi chép trên sổ nên không có căn cứ để xem xét, đánh giá mức độ thực hiện.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG QUÁ TRÌNH THÍ ĐIỂM VÀ VIỆC XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ ĐÓ

1. Những vấn đề liên quan đến cấu tạo và nội dung Bộ chỉ số

Một số tiêu chí thành phần trong Bộ chỉ số còn mang tính định tính, gây khó khăn cho việc đánh giá. Khi tiến hành thí điểm, Tổ công tác của tỉnh đã chủ động xây dựng hướng dẫn chi tiết, lượng hoá một số nội dung phương án đánh giá trong các tiêu chí thành phần, cụ thể như: Tiêu chí 7.2 “Thủ tục hành chính của Ông/Bà có được hoàn tất đúng hạn không?”, với 4 phương án trả lời: “Trước hạn”, “Đúng hạn”, “Trễ ít”, “Trễ nhiều”. Để dễ hiểu, dễ đánh giá hơn, Tổ công tác của tỉnh đã lượng hoá như sau: Mức độ “trễ ít” hay “trễ nhiều” được căn cứ vào số ngày quá hạn so với thời gian quy định. Trễ ít là quá hạn từ 1 đến 2 ngày so với quy định; Trễ nhiều là quá hạn từ 3 ngày trở lên so với quy định. Nhìn chung, sau khi có hướng dẫn chi tiết, Tổ công tác triển khai thí điểm Bộ chỉ số tại huyện, thị xã, thành phố đã thuận lợi hơn trong việc thực hiện tự đánh giá cũng như hướng dẫn khách hàng đánh giá.

2. Những vấn đề liên quan đến cách thức tiến hành thí điểm Bộ chỉ số

Sự theo dõi, đôn đốc, giám sát của Tổ công tác của tỉnh đối với Tổ công tác cấp huyện trong việc thực hiện điều tra phiếu B đôi khi chưa thật kịp thời do hạn chế về thời gian, không gian.

IV. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ĐỂ HOÀN THIỆN BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN

1. Về cấu tạo và nội dung Bộ chỉ số

a) Về cấu tạo:

- Ngoài Bộ chỉ số với các phiếu A, B đề nghị cân bổ sung phụ lục hướng dẫn đánh giá đối với từng tiêu chí trong Bộ chỉ số.

- Đề nghị sửa một số quy định về thang điểm đánh giá với từng tiêu chí trong Bộ chỉ số:

+ Tiêu chí 1.3 (phiếu A) về áp dụng công nghệ thông tin tại Bộ phận một cửa cấp huyện, đề nghị không cho điểm đối với phương án trả lời là giao dịch và xử lý hồ sơ thủ công.

+ Tiêu chí 4.3 (phiếu A) về số lượng các thủ tục hành chính được giải quyết liên thông, đề nghị không cho điểm đối với phương án trả lời là không có thủ tục hành chính nào giải quyết liên thông.

+ Tiêu chí 5.3 (phiếu A) về gia hạn và thông báo trước cho khách hàng biết khi không thể trả kết quả đúng hạn, đề nghị không cho điểm đối với phương án trả lời là chưa làm được.

+ Đối với các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 về đón tiếp khách hàng tại Bộ phận một cửa, tiêu chí 9.1, 9.2, 9.3 về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong phiếu B, đề nghị không cho điểm đối với phương án trả lời là không hài lòng.

- Sửa đổi tiêu chí 7 “Thời gian giải quyết công việc tại Bộ phận một cửa cấp huyện” thành tiêu chí nhân hệ số 2, vì đây là tiêu chí quan trọng, ảnh hưởng lớn đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận một cửa.

b) Về nội dung

- Đề nghị cân nghiên cứu, sửa đổi một số tiêu chí trong phiếu A để đảm bảo tính định lượng, dễ hiểu hơn:

+ Tiêu chí 2.2 “*Năng lực cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa cấp huyện đáp ứng yêu cầu của công việc ở mức độ nào?*” đề nghị sửa thành “*Năng lực về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa cấp huyện đáp ứng yêu cầu của công việc ở mức độ nào?*”

+ Tiêu chí 3.1 “*Sự phối hợp giữa Bộ phận một cửa cấp huyện với Văn phòng UBND cấp huyện như thế nào?*” đề nghị sửa thành “*Mức độ quan tâm, tạo điều kiện của lãnh đạo Văn phòng đối với Bộ phận một cửa như thế nào?*”

+ Tiêu chí 5.1 “*Tỷ lệ hồ sơ giải quyết có sai sót*” đề nghị sửa thành “*Tỷ lệ hồ sơ giải quyết có sai sót về vấn đề thời gian, chất lượng giải quyết hồ sơ hay chính sách, chế độ đối với tổ chức, công dân?*”

+ Tiêu chí 5.4 “*Việc tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến đóng góp của khách hàng như thế nào?*” đề nghị sửa các phương án trả lời mang tính định lượng hơn, có thể đưa ra 03 phương án trả lời: phương án 1 có 1/4 hình thức; phương án 2 có 2/4 hình thức; phương án 3 có 3/4 hình thức, vì trên thực tế có trên 4 hình thức để tiếp nhận ý kiến phản ánh của khách hàng gồm: Tổ chức lấy phiếu đánh giá của tổ chức, công dân; niêm yết hòm thư góp ý; niêm yết sổ góp ý; niêm yết địa chỉ email, số điện thoại đường dây nóng.

- Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa tên, nội dung một số tiêu chí trong phiếu A như sau:

+ Đối với tiêu chí 4.1 (phiếu A) “Số lĩnh vực công việc đưa ra giải quyết tại Bộ phận một cửa cấp huyện”, đề nghị sửa thành “Tỷ lệ giữa số lĩnh vực công việc đưa ra thực hiện tại BPMC cấp huyện so với quy định phải thực hiện” với các phương án lần lượt là: Trên 90%; Từ 80%-dưới 90%; Từ 70%-dưới 80%; Dưới 70%.

+ Đối với tiêu chí 4.2 (phiếu A) “Số lượng các thủ tục hành chính đưa ra thực hiện tại Bộ phận một cửa cấp huyện” đề nghị sửa thành “Tỷ lệ giữa số lượng các thủ tục hành chính đưa ra thực hiện tại Bộ phận một cửa cấp huyện so với quy định phải thực hiện” với các phương án lần lượt là: Trên 90%; Từ 80%-dưới 90%; Từ 70%-dưới 80%; Dưới 70%.

+ Đối với các tiêu chí 4.3 (phiếu A) “Số lượng các thủ tục hành chính được giải quyết liên thông tại Bộ phận một cửa cấp huyện” đề nghị sửa thành “Tỷ lệ giữa số lượng các thủ tục hành chính được giải quyết liên thông tại Bộ phận một cửa cấp huyện so với quy định phải thực hiện” với các phương án lần lượt là: Trên 90%; Từ 80%-dưới 90%; Từ 70%-dưới 80%; Dưới 70%.

- Đề nghị bổ sung thêm 01 tiêu chí trong phiếu A về sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo UBND cấp huyện đối với hoạt động của Bộ phận một cửa huyện, thị xã, thành phố như: Số cuộc họp, họp giao ban để nắm tình hình, chỉ đạo điều hành hoạt động...

2. Về cách thức tiến hành thí điểm Bộ chỉ số

Đề nghị việc tổ chức lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa các huyện, thị xã, thành phố nên do một bộ phận độc lập với cấp huyện tiến hành.

3. Về các nội dung khác có liên quan

- Đề nghị Bộ Nội vụ sớm hoàn thiện đề ban hành, hướng dẫn kịp thời để đảm bảo Bộ chỉ số được thực hiện thống nhất, chính xác, khách quan từ năm 2013 trở đi. Đồng thời tổ chức tập huấn để cán bộ, công chức của các địa phương nắm rõ yêu cầu, nội dung, phương pháp thực hiện Bộ chỉ số.

- Đề nghị Bộ Tài chính có hướng dẫn cụ thể về quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ việc đánh giá hoạt động của Bộ phận một cửa cấp huyện để các huyện, thị xã, thành phố có đủ nguồn lực thực hiện.

- Đề nghị Dự án hỗ trợ Cải cách hành chính UNDP-Bộ Nội vụ tiếp tục hỗ trợ nguồn kinh phí để các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mở rộng việc triển khai áp dụng Bộ chỉ số đánh giá hoạt động của một cửa tới các sở, ngành và UBND cấp xã trên địa bàn. /.

Nơi nhận:

- Vụ Cải cách hành chính-Bộ Nội vụ;
- Ban quản lý dự án hỗ trợ Cải cách hành chính UNDP-Bộ Nội vụ;
- Sở Nội vụ;
- Tổ công tác tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VP8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Bình



PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Báo cáo sơ bộ kết quả kiểm tra BC-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

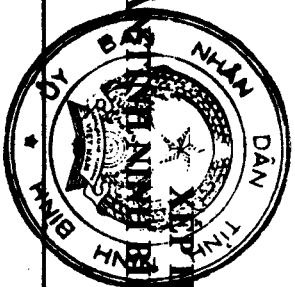


Số phiếu B thu được chia theo lĩnh vực công việc	Số phiếu B thu được chia theo phương pháp điều tra				Tổng số
	Tổ chức, công dân trả lời tại Bộ phận một cửa	Tổ chức, công dân trả lời qua điện thoại	Đến phỏng vấn tổ chức, công dân		
1. Chủ quyền nhà, đất	138	7	0	145	
2. Cấp phép xây dựng	38	5	0	43	
3. Đăng ký kinh doanh	95	7	0	102	
4. Chính sách xã hội	74	0	0	74	
5. Tư pháp	98	3	0	101	
6. Khác (Nội vụ, Y tế, Đăng ký thế chấp, xử thế chấp...)	15	0	0	15	
TỔNG SỐ	458	22	0	480	

PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP CÁC BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG
CỦA BỘ PHẬN MỘT CỦA CÁC HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

	<u>Tiêu chí đánh giá</u>	<u>Chỉ số đánh giá</u>								
		Thành phố Ninh Bình	Thị xã Tam Điệp	Huyện Hoa Lư	Huyện Gia Viễn	Huyện Nho Quan	Huyện Yên Khánh	Huyện Yên Mô	Huyện Kim Sơn	
	Bộ phận một cửa cấp huyện	92.28%	78.77%	84.20%	74.29%	80.42%	79.25%	86.79%	82.79%	
	Nhóm tiêu chí A do cơ quan nhà nước đánh giá	89.29%	72.62%	76.79%	60.71%	69.64%	67.26%	79.76%	76.79%	
1	Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận một cửa cấp huyện	83.33%	58.33%	91.67%	66.67%	75%	75%	75%	50%	
2	Lực lượng cán bộ, công chức của Bộ phận một cửa cấp huyện	100%	87.50%	75%	50%	87.50%	62.50%	75.00%	87.50%	
3	Sự phối hợp giữa các cơ quan chính quyền trong giải quyết công việc cho Khách hàng	100%	100%	83.33%	66.67%	75%	50%	75%	75%	
4	Số lượng các thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận một cửa cấp huyện	83.33%	50%	75%	58.33%	50%	66.67%	91.67%	75%	
5	Thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa cấp huyện	87.50%	81.25%	68.75%	62.50%	75%	75%	75%	87.50%	
	Nhóm tiêu chí B do Khách hàng đánh giá	95.78%	85.95%	92.85%	90.13%	93%	93.23%	94.99%	89.80%	
6	Đón tiếp Khách hàng tại Bộ phận một cửa cấp huyện	98.61%	80%	90.00%	82.64%	89.72%	88.61%	92.50%	85.14%	
7	Thời gian giải quyết công việc tại Bộ phận một cửa cấp huyện	87.71%	82.08%	86.25%	81.46%	86.88%	86.88%	88.54%	83.13%	
8	Hiệu quả giải quyết công việc tại Bộ phận một cửa cấp huyện	100%	96.25%	99.44%	99.86%	100%	100%	99.86%	98.33%	
9	Thái độ phục vụ của cán bộ, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện	94.17%	80.56%	90.97%	88.47%	90.69%	91.94%	94.58%	86.94%	

PHỤ LỤC 3
XẾP HẠNG BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN SĨ QUÂN NINH BÌNH THEO CÁC NHÓM TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TRONG BỘ CHỈ SỐ



Xếp hạng Bộ phận một cửa cấp huyện

Stt	Theo nhóm tiêu chí A			Theo nhóm tiêu chí B		Theo chỉ số chung	
	Tốt (từ 90% trở lên)	Khá (từ 70%-dưới 90%)	Trung bình (từ 50%-dưới 70%)	Tốt (Từ 90% trở lên)	Khá (Từ 70%-dưới 90%)	Tốt (Từ 90% trở lên)	Khá (Từ 70%-dưới 90%)
1		TP. Ninh Bình 89.29%		TP. Ninh Bình 95.78%		TP. Ninh Bình 92.28%	
2		H. Yên Mô 79.76%		H. Yên Mô 94.99%			H. Yên Mô 86.79%
3		H. Kim Sơn 76.79%		H. Yên Khánh 93.23%			H. Hoa Lư 84.20%
4		H. Hoa Lư 76.79%		H. Nho Quan 93%			H. Kim Sơn 82.79%
5		TX. Tam Điệp 72.62%		H. Hoa Lư 92.85%			H. Nho Quan 80.42%
6			H. Nho Quan 69.64%	H. Gia Viễn 90.13%			H. Yên Khánh 79.25%
7			H. Yên Khánh 67.26%		H. Kim Sơn 89.8%		TX. Tam Điệp 78.77%
8			H. Gia Viễn 60.71%		TX. Tam Điệp 85.95%		H. Gia Viễn 74.29%

